

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDC TP HCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDC TP HCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock
Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ
BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING JOINT
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 63 /SVI-2020

Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2020
Dong Nai, day 29 month 05 year 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**



Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: SVI
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ 7 Street, Bien Hoa Industrial Zone 1, An Binh Ward, Biên Hòa City, Dong Nai Province, Viet Nam.
- Điện thoại/ *Telephone*: 0253.836121
- Fax: 0613.832939
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Phạm Hồng Đức/ *Pham Hong Duc*
Chức vụ/ *Position*: Giám đốc tài chính/ *CFO*

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

- Công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/05/2020 tại đường dẫn: www.sovi.com.vn vào mục quan hệ cổ đông

This information was disclosed on Company on date 29/05/2020 Available at: www.sovi.com.vn in Shareholder

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/
Attachment:

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC

Giám đốc tài chính/ CFO

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

— 0 0 0 —

— 0 0 0 —

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Thời gian: 09 giờ 00 ngày 09 tháng 06 năm 2020

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa - Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Thời gian	Chương trình	Thực hiện
8h00 – 8h45	- Đón tiếp Đại biểu; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và Tài liệu Đại hội.	Ban tổ chức
8h45 – 9h00	- Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội đồng cổ đông và giới thiệu khách mời; - Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự - Giới thiệu thông qua Đoàn chủ tọa, Thư ký; - Thông qua Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
9h00 – 9h10	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Giới thiệu chương trình Đại hội.	Chủ tọa
9h10 – 9h30	Các báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; - Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019; - Các Báo cáo khác (nếu có). Các Tờ trình xin ý kiến Đại hội: - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019; - Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; - Chính sách cổ tức năm 2020; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020; - Thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020; - Sửa đổi Điều lệ và ngành nghề kinh doanh; - Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; - Nội dung khác trình Đại hội (nếu có).	Đoàn chủ tọa
9h30 – 9h50	- Đại hội thảo luận.	Chủ tọa
9h50 – 10h00	- Hướng dẫn biểu quyết; - Đại hội tiến hành biểu quyết.	Ban kiểm phiếu
10h00 – 10h30	- Đại hội giải lao; - Ban kiểm phiếu làm việc.	Ban kiểm phiếu
10h30 – 10h40	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.	Ban kiểm phiếu
10h40 – 10h50	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
10h50 – 11h00	- Tuyên bố bế mạc Đại hội.	Chủ tọa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ: Điện thoại

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu: cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY

Bên nhận ủy quyền:

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa để thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

Người được ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký của cả hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa thì không cần chữ ký của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa kết thúc.

Cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội có thể gửi trực tiếp tại Công ty hoặc gửi thư qua đường bưu điện hoặc fax trước về Công ty.

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Đồng Nai, ngày ____ tháng ____ năm 2020
Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Nếu người ủy quyền hoặc người nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ BIÊN HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ MỜI

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SVI)

Hội đồng quản trị trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội:

- Thời gian: **09h00**, thứ **Ba**, ngày **09** tháng **06** năm **2020**
- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa - Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

2. Nội dung chương trình Đại hội dự kiến:

- Thông qua các Báo cáo tại Đại hội:
 - + Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019;
 - + Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019;
 - + Các báo cáo khác (nếu có).
- Thông qua các Tờ trình xin ý kiến Đại hội:
 - + Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019;
 - + Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
 - + Chính sách cổ tức năm 2020;
 - + Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2020;
 - + Thủ lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020;
 - + Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - + Các Tờ trình về nội dung khác (nếu có).

3. Tài liệu Đại hội: Sẽ được công bố và đăng tải theo quy định trên website www.sovi.com.vn và gửi đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa theo danh sách cổ đông chốt ngày **12/05/2020**.

5. Đăng ký dự họp: Để chuẩn bị đón tiếp Đại biểu được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng đăng ký dự họp Đại hội tại Văn phòng hoặc gửi giấy đăng ký tham dự Đại hội trước **16h00** ngày **02/06/2020** về địa chỉ Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa, Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.



6. Ủy quyền tham dự Đại Hội: Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội, ký và gửi giấy ủy quyền trước **16h00** ngày **02/06/2020** về địa chỉ Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa, Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

(Chú ý: Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống, có dấu nếu là tổ chức)

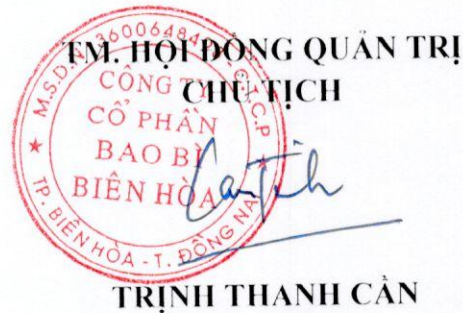
Công ty khuyến khích Quý cổ đông thực hiện ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 cho một trong các cá nhân sau đây:

- Ông Trịnh Thanh Cần – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Trần Trang Bình – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông Đặng Ngọc Diệp – Tổng Giám đốc Công ty

Cổ đông/Đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội vui lòng mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trường hợp được ủy quyền).

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Trân trọng.



EM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ
BIÊN HÒA
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Trịnh Thanh Cần

TRỊNH THANH CẦN



DỰ THẢO

Đồng Nai, ngày tháng năm

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 16/04/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3600648493 (đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 22/02/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Hôm nay, lúc giờ phút ngày tháng..... năm 2020, tại Hội trường Công ty CP Bao bì Biên Hòa đã tổ chức cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với nội dung sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
- Địa chỉ: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Khu phố 5, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai
- Mã số doanh nghiệp: 3600648493
- Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000057 ngày 14 tháng 08 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600648493 ngày 22 tháng 02 năm 2019.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Đại biểu:

- Ông/Bà:

2. Cổ đông:

Đại hội có sự tham gia của xx cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu cổ phần bằng% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông Công ty với thành phần tham dự như trên là hợp lệ.

III. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Đón tiếp Đại biểu.
2. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.
3. Báo cáo về tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
4. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội.
6. Báo cáo của HĐQT về hoạt động kinh doanh năm 2019.
7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019.
8. Trình thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội về :
 - Kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019.
 - Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
 - Chính sách cổ tức năm 2020.
 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
 - Thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.
 - Sửa đổi Điều lệ và ngành nghề kinh doanh của Công ty.
 - Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
 - Các vấn đề khác.
9. Đại hội thảo luận.
10. Biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội.
11. Giải lao.
12. Phát biểu của Đại biểu.
13. Công bố biên bản kiểm phiếu.
14. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
15. Bế mạc Đại hội.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ% Số CP có quyền biểu quyết dự họp.

IV. ĐOÀN CHỦ TỌA VÀ CÁC BAN CỦA ĐẠI HỘI:

1. Đoàn Chủ tọa gồm có:
 - Ông Trịnh Thanh Cần : Chủ tọa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
 - Ông Đặng Ngọc Diệp : Thành viên – Tổng Giám đốc.
2. Ban thư ký:
 - Ông Phạm Hồng Đức.
3. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu & Ban kiểm phiếu:
 - Ông/Bà : Trưởng Ban.
 - Ông

- Ông

Đại hội thông qua Danh sách Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm Phiếu như trên với tỷ lệ% Số CP có quyền biểu quyết dự họp.

V. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã nghe trình bày, thảo luận và biểu quyết các nội dung sau:

1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động kinh doanh năm 2019.
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019.
3. Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán.
4. Trình Đại hội thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019.
5. Trình Đại hội thông qua phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
6. Trình Đại hội thông qua chính sách cổ tức năm 2020.
7. Trình Đại hội thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
8. Trình Đại hội thông qua thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.
9. Trình Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ngành nghề kinh doanh của Công ty.
10. Trình Đại hội thông qua quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
11. Các vấn đề khác.

VI. CÁC Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

Sau khi nghe các tờ trình xin ý kiến của Đại hội, Đại hội tiến hành thảo luận với những ý kiến sau:

Cổ đông: Mã số SVI.000xxx **XXXX** có ý kiến sau:

Ông: Trịnh Thanh Cần trả lời

Ông: Trần Trang Bình trả lời

Ông: XXXXXXXX trả lời

VII. NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI:

Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội như sau:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 với tỷ lệ % đồng ý.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Số phiếu không có ý kiến: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 với tỷ lệ% đồng ý.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Số phiếu không có ý kiến: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán với tỷ lệ% đồng ý.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Số phiếu không có ý kiến: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: Số cổ phần: Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 4: Thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty với tỷ lệ% đồng ý. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế 2019	180.211.462.219
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.963.022.410
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	141.248.439.809
5	Trích lập các quỹ. Trong đó:	42.374.531.943
5.1	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (10%)	14.124.843.981
5.2	Quỹ đầu tư phát triển (20%)	28.249.687.962
6	Trích thù lao HĐQT, Ban KS (2%)	2.824.968.796
7	Lợi nhuận 2019 sau khi trích lập các quỹ (4-5-6)	96.048.939.070
8	Chia cổ tức năm 2019 (20% Mệnh giá)	25.664.874.000
9	Lợi nhuận giữ lại (7-8)	70.384.065.070

Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không có ý kiến:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 5: Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với tỷ lệ% đồng ý. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	94.525
2	Doanh thu	Triệu đồng	1.800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	140.000
4	Đầu tư	Triệu đồng	200.000

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không có ý kiến:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 6: Thông qua chính sách cổ tức cho năm tài chính 2020 với tỷ lệ% đồng ý. Cụ thể như sau:

Trả cổ tức: 10%/mệnh giá cổ phần

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện việc chi trả cổ tức theo tình hình tại thời điểm thích hợp.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không có ý kiến:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 7: Thông qua việc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 là một trong năm Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam với tỷ lệ% đồng ý, bao gồm:

- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

- + Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không có ý kiến:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 8: Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là **2% lợi nhuận sau thuế** với tỷ lệ% đồng ý.

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao, phụ cấp, ngân sách hoạt động khác (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sao cho phù hợp với quy định của Pháp luật (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập).

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không có ý kiến:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 9: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ngành nghề ngành nghề kinh doanh của Công ty với tỷ lệ% đồng ý. Cụ thể như sau:

9.1 Thay đổi ngành nghề kinh doanh:

- Bỏ ngành “In ấn” (mã ngành: 1811)
- Ngành nghề mới của Công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi sửa đổi như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1702 (Chính)	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
2	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy.
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy.

9.2 Sửa đổi Điều lệ của Công ty

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 3 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 16/04/2020. Các điều khoản khác trong Bản điều lệ không thay đổi. Cụ thể, Khoản 1, Điều 3: Ngành nghề kinh doanh sửa đổi như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1702 (Chính)	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
2	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bì Chi tiết: Sản xuất giấy.
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy.

9.3 Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, thực hiện các công việc liên quan.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không có ý kiến:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

Vấn đề 10: Thông qua Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty với tỷ lệ% đồng ý.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không có ý kiến:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	Số cổ phần:	Tỷ lệ:% CPBQ dự họp

VIII. **KẾT THÚC ĐẠI HỘI:**

Ông Phạm Hồng Đức – Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Đại hội biểu quyết:

- Thông qua Biên bản với tỷ lệ: % số cổ phần biểu quyết dự họp.
- Thông qua Nghị quyết với tỷ lệ: % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản gồm trang và Nghị quyết Đại hội gồm trang, Đại hội thống nhất ủy quyền lại cho Chủ tọa Đoàn và Ban thư ký Đại hội cùng ký tên.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 bế mạc lúc ngày tháng năm

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN

CHỦ TỊCH HĐQT

PHẠM HỒNG ĐỨC

TRỊNH THANH CẦN

Đồng Nai, ngày tháng năm

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 16/04/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3600648493 (đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 22/02/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp;
- Căn cứ vào Biên bản số.....ngày

Hôm nay, lúc ngày, tại Hội trường Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa (Địa chỉ: Đường số 07, KCN Biên Hòa 1, Khu phố 5, Phường An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai), Đại hội Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa (gọi tắt “Công ty”) đã được khai mạc.

Đại hội có sự tham gia của cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu cổ phần bằng% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông Công ty với thành phần tham dự như trên là hợp lệ.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 đã thảo luận và ra Nghị quyết các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội nhất trí thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Vấn đề 4: Thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty. Cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế 2019	180.211.462.219
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.963.022.410
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	141.248.439.809
5	Trích lập các quỹ. Trong đó:	42.374.531.943
5.1	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (10%)	14.124.843.981
5.2	Quỹ đầu tư phát triển (20%)	28.249.687.962
6	Trích thù lao HĐQT, Ban KS (2%)	2.824.968.796
7	Lợi nhuận 2019 sau khi trích lập các quỹ (4-5-6)	96.048.939.070
8	Chia cổ tức năm 2019 (20% Mệnh giá)	25.664.874.000
9	Lợi nhuận giữ lại (7-8)	70.384.065.070

Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vấn đề 5: Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	94.525
2	Doanh thu	Triệu đồng	1.800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	140.000
4	Đầu tư	Triệu đồng	200.000

Vấn đề 6: Thông qua chính sách cổ tức cho năm tài chính 2020. Cụ thể như sau:

Trả cổ tức: 10%/mệnh giá cổ phần

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện việc chi trả cổ tức theo tình hình tại thời điểm thích hợp.

Vấn đề 7: Thông qua việc ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 là một trong năm Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)

- + Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện.

Vấn đề 8: Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là **2% lợi nhuận sau thuế**.

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao, phụ cấp, ngân sách hoạt động khác (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát sao cho phù hợp với quy định của Pháp luật (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập).

Vấn đề 9: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ngành nghề kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

9.1 Thay đổi ngành nghề kinh doanh:

- Bỏ ngành “In ấn” (mã ngành:1811)
- Ngành nghề mới của Công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi sửa đổi như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1702 (Chính)	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
2	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy.
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy.

9.2 Sửa đổi Điều lệ của Công ty

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 3 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 16/04/2020. Các điều khoản khác trong Bản điều lệ không thay đổi. Cụ thể, Khoản 1, Điều 3: Ngành nghề kinh doanh sửa đổi như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1702 (Chính)	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
2	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy.
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu sản xuất bao bì và

		giấy.
--	--	-------

9.3 Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, thực hiện các công việc liên quan.

Vấn đề 10: Thông qua Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty (đính kèm Quy chế).

Điều 2: Giao trách nhiệm cho Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức thực hiện Nghị Quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

TRỊNH THANH CẦN

**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
NĂM 2020**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

Nhằm đảm bảo Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa diễn ra thành công tốt đẹp. Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội Đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Công ty:	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
BTC:	Ban tổ chức
ĐHDCĐ:	Đại hội đồng Cổ đông
Đại biểu:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 12/05/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân,... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
3. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
4. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
5. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 01 thành viên. Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch đoàn và là người Chủ tọa ĐHĐCD. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
 - Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Các cổ đông phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:
 - + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.

- + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019; Phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2020; Chính sách cổ tức năm 2020; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020; Thù lao và ngân sách hoạt động cho HĐQT & Ban Kiểm soát 2020; Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát; Nội dung khác trình Đại hội (nếu có).

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến) một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông (tán thành, không tán thành, không ý kiến và không hợp lệ).
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định

cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 12/05/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.832.437 cổ phần tương đương với 12.832.437 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty thì cần có sự đồng ý ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 36, Điều lệ Công ty).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRỊNH THANH CẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG **CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA**



Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

Mục lục

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	14
Điều 16. Thay đổi các quyền	15
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 24. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý.....	33
Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp	33
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	33
IX. BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 33. Kiểm soát viên.....	35
Điều 34. Ban kiểm soát.....	37
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC	38
Điều 35. Trách nhiệm căn trọng	38
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	38
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	39
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	40
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	40
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	40
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	41
Điều 40. Phân phối lợi nhuận.....	41
Điều 41. Trích lập Quỹ	41
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	42
Điều 42. Tài khoản ngân hàng	42
Điều 43. Năm tài chính	42
Điều 44. Chế độ kế toán.....	42
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	42
Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	42
Điều 46. Báo cáo thường niên	43

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	43
Điều 47. Kiểm toán	43
XVII. CON DẤU	44
Điều 48. Con dấu	44
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	44
Điều 49. Chấm dứt hoạt động	44
Điều 50. Gia hạn hoạt động	44
Điều 51. Thanh lý	44
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	45
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ	45
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	46
Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	46
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	46
Điều 54. Ngày hiệu lực	46

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty cổ phần Bao Bì Biên Hòa (dưới đây gọi là “Công ty”). Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với pháp luật là những nguyên tắc, quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông vào ngày 10 tháng 05 năm 2019 (sau đây được gọi là “Điều lệ”); gồm XXI chương - 54 điều.

Điều lệ này thay thế: Điều lệ được thông qua bởi các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 29 tháng 3 năm 2013, ngày 25 tháng 03 năm 2016 và sửa đổi, bổ sung Điều lệ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Công Ty” được quy định trong Điều lệ này là CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA; tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY; và được viết tắt là SOVI;

b. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

c. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

d. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

e. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;”

f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;”

g. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

h. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

k. “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;

m. “Chi nhánh” là đơn vị phụ thuộc của Công Ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty kể cả chức năng đại diện theo uỷ quyền. Ngành, nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

“1. Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;”

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

- Tên tiếng Anh: BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

- Tên viết tắt: SOVI

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Đường số 7, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: (84) 251 3836121/3836122

- Fax: (84) 251 3832939

- E-mail: sovi@sovi.com.vn

- Website: www.sovi.com.vn

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49-hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và có thời hạn là 50 năm.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1702 (Chính)	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì
2	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bì Chi tiết: Sản xuất giấy.
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy.

và Công ty được kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, không ngừng phát triển nguồn nhân lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 128.324.370.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn*);

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.832.437 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông, cổ phần khác (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Họ tên, địa chỉ, quốc tịch và các đặc điểm cơ bản khác của cổ đông sáng lập (nếu có); số cổ phần, loại cổ phần, mệnh giá cổ phần từng loại của cổ đông sáng lập theo quy định Điều 26 Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại Phụ lục (nếu có) đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài trong Công ty là không giới hạn, có thể sở hữu tối đa 100% vốn điều lệ.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án

phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty (nếu có).

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn đối với số cổ phần đã đăng ký mua, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh

toán (nhưng không quá 10% một năm). Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Công ty có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình công ty cổ phần quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật.

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp.

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc theo thời gian được gia hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người điều hành doanh nghiệp cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo được đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc hoặc có thể dài hơn tùy theo tình hình hoạt động của Công ty. Việc quy định thời gian dài hơn do Hội đồng quản trị công ty quyết định và công bố thông tin theo quy định. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số

doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

4. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương.

5. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây :

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b. Phiếu biểu quyết;

c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, tài liệu họp có thể thay thế bằng đăng lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. Đồng thời. Công ty phải cung cấp tài liệu theo phương thức gửi thư bảo đảm nếu có yêu cầu bằng văn bản từ phía cổ đông công ty.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được lập thành văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 6 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

8. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

9. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ công bố ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ

đồng đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông ngay cả khi đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8, Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; Cụ thể:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

đ. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí được quy định trong Quy chế bầu cử của Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm và không giới hạn:

1.1 Tất cả các nội dung, vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này và các Điều khác (nếu có) của Điều lệ này.

1.2 Tất cả các nội dung được quy định tại Điều 143, Luật Doanh nghiệp 2014. Cụ thể:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

1.3 Tất cả các nội dung phát sinh khác (nếu có) được quy định tại Luật doanh nghiệp có hiệu lực hiện hành (tại thời điểm Công ty thực hiện triển khai) hoặc được quy định tại các văn

bản pháp luật khác, bao gồm và không giới hạn các vấn đề liên quan đến tăng/giảm tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, chào mua công khai của nhà đầu tư (trong nước, nước ngoài), mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ của Công ty, mua/bán cổ phiếu quỹ của Công ty, Quy chế quản trị hội đồng công ty, Quy chế bỏ phiếu điện tử Công ty, các vấn đề phát sinh khác (nếu có).

2. Quy trình, thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được nêu rõ tại Quy chế quản trị của Công ty

3. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ

tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
4. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây :
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:
 - a. Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

c. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

d. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;

d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành doanh nghiệp đó;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

- f. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - g. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty mà Hội đồng quản trị phê chuẩn, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
 - m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
 - n. Công khai lợi ích. Một thành viên Hội đồng quản trị mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Phê duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự của các đơn vị trực thuộc;
 - d. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

g. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

h. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

i. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

j. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị không quá 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

k. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 2 điều 159 Luật Doanh nghiệp với giá trị không quá 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

l. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

m. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

n. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những Người điều hành doanh nghiệp khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các Người điều hành doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

11. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm, cụ thể như sau :

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng Cổ Đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải đệ trình báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công Ty, báo cáo kiểm toán của Kiểm toán viên và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên các Cổ Đông tại Đại hội đồng Cổ Đông;

- d. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f. Kiến nghị lên Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.
 - g. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải thông qua Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;
 - h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ này.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành doanh nghiệp khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát;
 - d. Một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 36 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. a. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro hoặc các tiểu ban khác do HĐQT quyết định. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

b. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành doanh nghiệp cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành doanh nghiệp khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành tối đa năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại Người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành doanh nghiệp;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của Người điều hành doanh nghiệp khác và người lao động trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;

đ. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty không được có ít hơn ba (3) thành viên và nhiều hơn năm (5) thành viên, số lượng cụ thể sẽ được HĐQT trình (khi thấy cần thiết) và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn theo Điểm c Khoản 2 Điều 14. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông Công ty.

3. Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

4. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các Người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty.

5. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các Người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

6. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền quyết định đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

7. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

8. Kiểm soát viên không còn tư cách trong các trường hợp sau:

a. Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

b. Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Kiểm soát viên đó bị cách chức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý và các báo cáo tình hình kinh doanh công ty;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và Người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ các bản sao nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho cổ đông và các thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu **hai (02) lần** một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã

cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 6 Điều 33 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và Người điều hành doanh nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Trích lập Quỹ

Hàng năm, Công Ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình: (i) **10%** để lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi; (ii) 20% để lập Quỹ đầu tư phát triển. Tỷ lệ (%) trích lập các quỹ có thể thay đổi theo kiến nghị của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng Cổ Đông phê chuẩn.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 43. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 44. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là công ty niêm yết/đăng ký giao dịch) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

Trường hợp công ty là công ty mẹ của một tổ chức khác thì nội dung công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty mẹ và Báo cáo tài chính năm hợp nhất. Trường hợp công ty là đơn vị kế toán cấp trên có các đơn vị kế toán trực thuộc thì Báo cáo tài chính năm bao gồm Báo cáo tài chính năm của công ty và Báo cáo tài chính năm tổng hợp theo quy định của pháp luật kế toán ...

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là công ty niêm yết/đăng ký giao dịch) và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 51. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;

c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d. Các khoản vay (nếu có);

đ. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay Người điều hành doanh nghiệp cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 54. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bao Bì Biên Hòa nhất trí thông qua ngày tháng năm và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP bao bì Biên Hòa được thông qua ngày 16 tháng 04 năm 2020.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

CTCP BAO BÌ BIÊN HÒA

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

TRỊNH THANH CẦN



Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2020.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
QUÍ VỊ ĐẠI BIỂU**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 16/04/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600648493 (đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003, và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 22/02/2019) của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2019 như sau:



I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty năm 2019

1. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		So với KH	
		Kế hoạch	Thực hiện	Trị giá	%
Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	90.395	83.879	-6.516	-7,21
Doanh thu	Triệu đồng	1.820.000	1.703.555	-116.445	-6,40
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	120.000	180.211	60.211	50,18

- Tổng doanh thu lũy kế đến tháng 12/2019 đạt 1.704 tỷ đồng, đạt 93,60% so với kế hoạch, nguyên nhân là do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm giảm trong năm.
- Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tuy không đạt kế hoạch nhưng chỉ tiêu LNTT lũy kế đến tháng 12/2019 đạt 180,211 tỷ đồng, vượt hơn 50% kế hoạch năm đặt ra. Nguyên nhân LNTT vượt kế hoạch chủ yếu là do tái cấu trúc bộ máy hoạt động,

nâng cao năng suất, cắt giảm các khoản chi phí lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2018	2019
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,18	1,54
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	1,19
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	63,19	48,7
2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	171,68	94,93
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay Hàng tồn kho	Vòng	7,34	7,96
2	Vòng quay Tổng tài sản	Vòng	1,93	1,86
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (ROS)	%	3,44	8,29
2	Tỷ suất sinh lời của VCSH (ROE)	%	17,66	35,15
3	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%	6,58	15,46

Về khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng nhẹ trong năm 2019, hệ số thanh toán nhanh tăng mạnh trong năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã thanh toán các khoản vay ngắn hạn với ngân hàng, hàng tồn kho giảm 176,5 tỷ đồng so với năm 2018.

Về cơ cấu vốn:

Hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu giảm tương đối mạnh so với năm 2018. Nguyên nhân hai hệ số này giảm mạnh là do các khoản vay ngắn hạn đã được Công ty thanh toán trong năm, vốn chủ sở hữu tăng lên 124,3 tỷ đồng so với năm 2018, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 96 tỷ đồng so với năm 2018. Đây là năm Công ty có kết quả hoạt động kinh doanh tốt nên cơ cấu vốn được cải thiện đáng kể.

Về năng lực hoạt động:

Trong năm vòng quay hàng tồn kho và vòng quay Tổng tài sản tương đối ổn định. Tuy nhiên, với tình hình cạnh tranh trong ngành càng cao, Công ty cần tiếp tục cố gắng ứng dụng công nghệ thông tin, máy móc, thiết bị hiện đại để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Về khả năng sinh lời:

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm tăng mạnh. Tất cả chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng trong năm là do lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng 80 tỷ đồng tương ứng tăng 130,8% so với năm 2018. Mặc dù trong năm doanh thu thuần giảm nhẹ so với năm 2018, nhưng giá vốn hàng bán giảm (tương đương 191,9 tỷ đồng) đã làm cho lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng lên. Nguyên nhân, trong năm 2019, Công ty đã vận dụng sự ổn định về giá cả nguyên vật liệu, cùng với việc tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cắt giảm/loại bỏ các tồn thất, lãng phí, gia tăng hiệu quả công tác quản trị đã tạo ra kết quả kinh doanh tốt cho Công ty.

Như vậy, tình hình tài chính Công ty ở mức an toàn, khả năng thanh toán ngắn hạn được đảm bảo.

II. Tình hình hoạt động Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành; Kết quả giám sát, phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành, cổ đông năm 2019

1. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành trong năm 2019

- HĐQT đã thực hiện:

- + Chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các chính sách, phương án kinh doanh, hạng mục đầu tư phát triển, bảo đảm nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung cho Công ty, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông, người lao động và mang lại lợi ích cho khách hàng.
- + Thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các cổ đông và cơ quan quản lý theo đúng quy định của pháp luật.
- + Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập mới là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019) so với việc duy trì liên tục đơn vị kiểm toán độc lập của 09 năm trước đó.

- Tình hình thực hiện của Ban điều hành so với các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2019:

- + Ban điều hành đã chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh, phân bổ, giám sát việc thực hiện tình hình SXKD, tài chính hàng ngày/tháng/quý so với mục tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2019.
- + Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầu tư tài sản theo phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cho hoạt động sản xuất bao bì Offset và Carton năm 2019.

+ Mặt khác, Ban điều hành đã đảm nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung của Công ty trong năm 2019.

- BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.

2. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các cổ đông trong năm 2019

- Trong năm 2019, BKS được HĐQT và BDH tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Cụ thể:

+ BKS được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của BKS liên quan về công tác kiểm soát nội bộ, tình hình đầu tư, tình hình tài chính, tình hình quản trị Công ty.

+ HĐQT, Ban điều hành đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhờ đó BKS có thể giám sát tốt các hoạt động và có ý kiến kịp thời đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

+ HĐQT luôn đề cao công tác giám sát của BKS và cân nhắc các ý kiến đóng góp của BKS. HĐQT và BDH phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra, kiểm soát của BKS đã góp phần hoàn thành tốt công tác quản trị Công ty trong năm 2019.

3. Kết luận về hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2019

- Trong năm 2019, cơ cấu tổ chức, chức danh quản lý nội bộ của các Phòng, Chi nhánh, Phân xưởng, tại Công ty có thay đổi. Ngoài các chức danh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty còn có sự thay đổi hoặc bổ sung nhân sự cấp cao là Tổng Giám đốc (ngày 01/04/2019), Giám đốc tài chính (ngày 02/04/2019), Kế toán trưởng (ngày 26/09/2019) và một số chức danh quản lý khác. Mặt khác, Công ty đã thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị như Ủy ban Nhân sự & Lương thưởng; Ủy ban Quản lý Rủi ro. Tất cả các thay đổi đều đã được Công ty công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- BKS nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã có rất nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua và tuân thủ đầy đủ Điều lệ Công ty, quy định pháp luật hiện hành.

- HĐQT, Ban điều hành đã thực hiện công tác quản lý và điều hành Công ty một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

III. Tổng kết hoạt động của BKS năm 2019

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên năm 2019

- Năm 2019, BKS đã xây dựng chương trình hoạt động năm 2019 bao gồm: giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành. Theo đó, BKS đã:

- + Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập, ghi nhận và triển khai thực hiện các ý kiến tư vấn của kiểm toán độc lập nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý tài chính của Công ty.
- + Kiểm tra và có ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- + Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và BDH theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Điều lệ tổ chức và hoạt động, quy định pháp luật hiện hành.
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2019 theo Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty.

2. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS năm 2019

- Năm 2019, BKS tổ chức 4 cuộc họp. Với những khó khăn chung của ngành bao bì như tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, yêu cầu của khách hàng ngày càng cao, BKS kiến nghị HĐQT và Ban điều hành như sau:
 - + Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm.
 - + Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng nhằm thu hút khách hàng với giá cả cạnh tranh và chất lượng phù hợp theo yêu cầu của khách hàng.
 - + Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường; triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng; xây dựng các phương án kiểm soát rủi ro, kiểm soát chi phí.
 - + Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng.
 - + Tiếp tục cải thiện chính sách nợ khách hàng.
 - + Tiếp tục quan tâm, đào tạo, phát triển nhân sự, đảm bảo quyền lợi người lao động trong Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của BKS năm 2019. Rất mong nhận được sự tham gia góp ý của Quý cổ đông, nhằm giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ trong niên độ sau.

Kính chúc Quý vị sức khỏe.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

ĐỖ THỊ NGỌC HẠNH



Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2020...

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Kính thưa Quý vị đại biểu,

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Hội đồng quản trị xin trân trọng chào mừng và cảm ơn tất cả Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Sự hiện diện của tất cả Quý vị đã thể hiện niềm tin và quyết tâm xây dựng thương hiệu SOVI ngày càng vững mạnh & phát triển.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 kinh tế thế giới chứng kiến những bất ổn và đối diện nhiều thách thức. Tăng trưởng không như kỳ vọng của kinh tế Mỹ cùng với việc giảm tốc của kinh tế Trung Quốc do cuộc thương chiến giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới vẫn chưa có hồi kết. Bên cạnh đó, các bất ổn địa chính trị của các nước khác trên thế giới làm ảnh hưởng đến sức tăng trưởng của kinh tế toàn cầu. GDP Việt Nam 2019 tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% đến 6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, kinh tế vĩ mô năm 2019 tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp nhất trong 3 năm qua. Công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ thị trường đang đóng vai trò động lực phát triển kinh tế đất nước. Theo báo cáo của Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA), tiêu dùng giấy toàn ngành ước tính đạt 5.432 triệu tấn, tăng trưởng 9,8%, trong đó giấy bao bì và giấy tissue về tiêu dùng và xuất khẩu đạt sản lượng, tốc độ tăng trưởng ấn tượng; tiêu dùng giấy bao bì năm 2019 ước tính đạt sản lượng 4.175 triệu tấn, tăng trưởng 12,5% so với cùng kỳ năm 2018. Tuy nhiên, sự biến động giá NVL giấy là nhân tố quan trọng tác động mạnh đến các doanh nghiệp trong ngành bao bì.

Ngoài những thuận lợi và thách thức chung của nền kinh tế, Công ty CP Bao Bì Biên Hòa trong năm 2019 ghi nhận những thuận lợi, khó khăn như sau:

* Thuận lợi:

- Tăng trưởng của ngành bao bì giấy trung bình gấp trên 1,5 lần so với tăng trưởng GDP. Ngoài ra, xu hướng thương mại điện tử ngày càng phát triển, hoạt động sản xuất hàng hóa tiêu dùng, thực phẩm và hàng hóa xuất khẩu tăng trưởng trong thời gian qua. Điều này góp phần gia tăng hơn nữa nhu cầu sử dụng sản phẩm giấy bao bì. Thêm vào đó, việc sử dụng bao bì giấy cũng đang được khuyến khích ở nhiều quốc gia với những ưu điểm vượt trội so với bao bì bằng nhựa, kim loại và gỗ. Bao bì giấy hiện là sản phẩm chính, chiếm gần 50% tổng tiêu thụ toàn ngành giấy và cũng là loại được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 45% tổng kim ngạch nhập khẩu giấy. Xu hướng tăng sử dụng giấy bao bì trong thương mại và việc Trung Quốc đang thực hiện việc hạn chế sản xuất giúp các doanh nghiệp giấy bao bì ở Việt Nam hưởng lợi.

- Toàn thể Ban Điều hành, cán bộ quản lý và NLD trong Công ty đã thể hiện tinh thần quyết tâm, đổi mới, đoàn kết, thống nhất, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc vì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.
- SOVI tiếp tục được các tổ chức tín dụng cấp vốn với mức chi phí thấp so với mặt bằng chung của thị trường vào từng thời điểm (chẳng hạn, chi phí vay vốn lưu động từ 4.9% – 6,0%/năm). Điều này có được là do mức tín nhiệm tín dụng nhiều năm liền của SOVI được đánh giá cao (AAA) đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc chủ động triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Bao bì giấy tiếp tục cho thấy là ngành sản xuất còn nhiều tiềm năng, ngày càng phát triển, cải tiến cũng như khó có thể thay thế được vì có tính thân thiện với môi trường. Điều này càng củng cố thêm nhận định rằng ngành sản xuất bao bì giấy sẽ ngày càng phát triển và ổn định hơn.

*** Khó khăn:**

- Thị trường ngành bao bì giấy tiếp tục cạnh tranh khốc liệt. Cũng theo Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam (VPPA), hiện nay cả nước có hơn 200 doanh nghiệp tham gia sản xuất bao bì giấy, phần lớn là sản xuất bao bì Carton. Riêng tại Bình Dương và Đồng Nai có nhiều doanh nghiệp FDI được đầu tư quy mô lớn, quản lý chuyên nghiệp. Nhiều đối thủ chính của Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, công nghệ hiện đại tiên tiến và mở rộng quy mô bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường & thị phần. Thêm vào đó, nhiều nhà đầu tư FDI xây dựng thêm nhà máy tạo áp lực cho thị trường cung vượt cầu, cạnh tranh trực tiếp của các đối thủ đến các khách hàng lớn của Công ty với chiến lược giá thấp, dẫn đến sự xáo trộn và thách thức thị phần hiện có của SOVI.
- Giá các loại NVL, đặc biệt giấy cuộn thường không ổn định và khó dự đoán trong 1 chu kỳ sản xuất. Cùng với chính sách duy trì siết chặt việc bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn kỹ thuật giấy phế liệu của Chính phủ Trung Quốc đang làm giảm nguồn cung nguyên vật liệu và giấy để sản xuất bao bì đang tác động đến nguồn cung sản xuất giấy cuộn. Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam tiếp tục siết chặt việc quản lý phế liệu nhập khẩu cũng ảnh hưởng đến việc nhập khẩu giấy phế liệu vào Việt Nam.

Bằng việc nhận dạng những khó khăn cũng như tận dụng những lợi thế riêng, Ban Điều hành đã đưa ra những quyết định kịp thời, linh hoạt nhằm đảm bảo sản xuất kinh doanh ổn định và đã đạt được kết quả kinh doanh, đặc biệt lợi nhuận ấn tượng trong năm 2019 như sau:

STT	Chi tiêu	DVT	Năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% Thực hiện so với kế hoạch 2019	% Tăng/giảm so với 2018
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	88.986	90.395	83.879	-7,21%	-5,74%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.783.683	1.820.000	1.703.555	-6,40%	-4,30%
3	Đầu tư XDCB	Tr.đ	18.800	21.000	20.137	-4,11%	7,11%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	77.433	120.000	180.211	50,18%	132,73%

Một số hoạt động khác

1. Hoạt động đầu tư:

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng chủ trương định hướng của HĐQT được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2019, gồm dự án đầu tư Nhà máy bao bì tại KCN Lộc An, Bình Sơn, Long Thành và đầu tư mua sắm MMTB. Tính đến hết năm 2019, Công ty đã thanh toán dứt điểm tiền thuê đất trả một lần theo như tiến độ của hợp đồng, hoàn tất cập nhật giấy phép đầu tư dự án, xây dựng tường rào để sẵn sàng cho việc triển khai xây dựng nhà máy trong thời gian tới.

2. Chính sách người lao động:

Chính sách lương, thưởng: Tiếp tục thực hiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty vẫn tiếp tục áp dụng chính sách lương thông qua hồ sơ giao việc, kiểm soát và đánh giá công việc, từ đó tạo động lực, khuyến khích người lao động cải tiến và nâng cao hiệu suất làm việc.

Chính sách phúc lợi: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người lao động. Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và bồi dưỡng độc hại cho người lao động. Tham gia các hoạt động xã hội như giúp đỡ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo.

3. Chính sách tiêu thụ sản phẩm:

Tiếp tục tăng cường năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng nhằm duy trì thị phần và tìm kiếm khách hàng mới. Đẩy mạnh công tác quan hệ và chăm sóc khách hàng để tăng thị phần chủ lực; bổ sung đầy đủ và kịp thời nhân lực cho bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm đáp ứng và thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Duy trì giao chỉ tiêu doanh số và doanh số khách hàng mới cho từng nhân viên bán hàng để đảm bảo mục tiêu Công ty và động lực phấn đấu của nhân viên.

4. Công tác quản lý chất lượng:

Công ty đã cải thiện áp dụng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm và được các khách hàng ghi nhận. Việc cải tiến chất lượng và khắc phục lỗi chất lượng đã đáp ứng theo yêu cầu đòi hỏi từ phía khách hàng nên chất lượng sản phẩm năm 2019 đã cải thiện đáng kể, tỷ lệ phàn nàn của khách hàng đã giảm so với năm 2018.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020 được dự báo nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng với mức thấp hơn 2019 do tiềm ẩn nhiều rủi ro và thách thức. Bên cạnh những thuận lợi như môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, dòng vốn đầu tư quốc tế tiếp tục đến Việt Nam..... Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 toàn cầu được xem là sự kiện “Thiên Nga Đen” đối với nền kinh tế thế giới, đang đặt ra nhiều thách thức chưa từng có không những đối với Việt Nam mà với tất cả các nước. Hiện nay dịch bệnh đã lây nhiễm sang nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, khiến quá trình lưu thông hàng hóa trên thế giới bị đình trệ.

Nền kinh tế Việt Nam nhiều khả năng sẽ chịu cú sốc từ phía cầu - nhu cầu trên toàn cầu sụt giảm, và từ phía cung - gián đoạn sản xuất do thiếu nguyên vật liệu do độ mở của nền kinh tế ngày càng lớn. Tình trạng khan hiếm nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc do sản xuất tại đây bị ngưng trệ, đã có tác động tiêu cực lên tăng trưởng sản xuất các ngành công nghiệp của Việt Nam. Theo hiệp hội giấy và Bột giấy Việt Nam (VPPA), ảnh hưởng từ thị trường Trung Quốc và quốc tế, hiện nay các loại giấy thu hồi (RCP) làm nguyên liệu sản xuất giấy và giấy cuộn thành phẩm

trong nước đều đã bắt đầu tăng giá. Dự kiến giá sẽ tiếp tục tăng cao hơn khi thị trường Trung Quốc hồi phục sau dịch bệnh.

Thêm vào đó chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; giá nguyên liệu đầu vào nhiều biến động và khó dự đoán; thị trường bao bì ngày càng cạnh tranh khốc liệt.

Với bối cảnh trên, cộng với khả năng và nguồn lực hiện tại của mình, HĐQT Công ty đề xuất các chỉ tiêu chủ yếu cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CP Bao Bì Biên Hòa như sau:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng (<i>Bao bì Carton & Offset</i>)	Tấn	94.525
2	Doanh thu	Triệu đồng	1.800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	140.000
4	Đầu tư	Triệu đồng	200.000

Giải pháp thực hiện chính yếu:

- Tiếp tục đầu tư đổi mới và nâng cấp thiết bị hiện có để nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo cung cấp sản phẩm đến khách hàng đúng tiến độ, số lượng và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.
- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh chính sách giá, chính sách sản phẩm, chính sách khách hàng thông qua giá cả hợp lý và cạnh tranh so với đối thủ trên thị trường; thông qua các chương trình kiểm soát và tiết giảm chi phí từ định mức NVL, giá mua trên thị trường, tăng năng suất lao động, giảm thời gian chết của máy móc thiết bị...nhằm đáp ứng một cách kịp thời, linh hoạt và tăng sức cạnh tranh của Công ty.
- Duy trì và cải tiến hệ thống chất lượng sản phẩm bằng việc:
 - + Tiếp tục rà soát và cải tiến các quy trình kiểm soát chất lượng từ nguyên vật liệu, con người, thiết bị, phương pháp trên cơ sở hành động phải cụ thể rõ ràng, cần thiết và khả thi.
 - + Đảm bảo tất cả người lao động am hiểu và hoàn thành đúng tiến độ công việc của mình, tuân thủ thực hiện.
 - + Các kết quả công việc phải được đo lường, được ghi nhận, phân tích và cải tiến.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường thông qua việc tổ chức hoạt động marketing độc lập để nghiên cứu thị trường, khách hàng. Củng cố lại đội ngũ bán hàng, nâng cao kỹ năng bán hàng, nâng cao kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ. Từ đó, mở rộng khách hàng mới và duy trì thị phần đối với khách hàng cũ nhằm đạt hoặc vượt kế hoạch đặt ra về doanh số.
- Tiếp tục triển khai thường xuyên công tác huấn luyện và đào tạo các kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm cho các cấp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc cho từng thành viên. Chủ động và mở rộng công tác đào tạo nội bộ thường xuyên về các kỹ năng làm việc, kỹ năng sản xuất cho từng công nhân sản xuất nhằm tối ưu hóa các quy trình sản xuất thông qua việc vận hành theo

đúng quy trình, quy định; từ đó hạn chế các sai lỗi trong quá trình sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, giảm chi phí.

Kính thưa Quý vị Đại biểu,

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Trong năm qua, giá cả một số nguyên vật liệu đầu có nhiều sự bất ổn định, ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của SOVI; cộng với áp lực cạnh tranh từ các đối thủ và chủ yếu là các công ty đầu tư nước ngoài cùng ngành nghề. Điều này đòi hỏi SOVI phải nỗ lực hơn nữa và tiếp tục đưa ra những chiến lược phù hợp để phát triển hiệu quả.

Để có được kết quả trên là nhờ vào sự đoàn kết, quyết tâm trong HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, và đặc biệt là sự nỗ lực, đồng lòng, đoàn kết của tập thể người lao động. Toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên đã cùng nỗ lực làm việc để đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và bền vững cho Công ty.

Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được đặt ra trong hoàn cảnh thị trường, giá NVL đầu vào và nhiều thách thức, khó khăn tiếp tục đặt ra, cũng như những rủi ro tiềm ẩn khác. Tuy nhiên, với sự hậu thuẫn của Quý vị cổ đông, sự nỗ lực hết mình của toàn thể cán bộ công nhân viên, cùng với niềm tin & tin nhiệm của các đối tác, khách hàng, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã đề ra.

Kính chúc Đại hội thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRỊNH THANH CÀN



Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 01**Về việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019**

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ vào Điều 40, Điều 41, Chương 13 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 10/05/2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế 2019	180.211.462.219
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.963.022.410
3	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
4	Lợi nhuận sau thuế (1-2-3)	141.248.439.809
5	Trích lập các quỹ. Trong đó:	42.374.531.943
5.1	Quỹ khen thưởng và phúc lợi (10%)	14.124.843.981
5.2	Quỹ đầu tư phát triển (20%)	28.249.687.962
6	Trích thù lao HĐQT, Ban KS (2%)	2.824.968.796
7	Lợi nhuận 2019 sau khi trích lập các quỹ (4-5-6)	96.048.939.070
8	Chia cổ tức năm 2019 (20% Mệnh giá)	25.664.874.000
9	Lợi nhuận giữ lại (7-8)	70.384.065.070

Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức và tổ chức thực hiện việc chia cổ tức theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRỊNH THANH CÀN

Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 02

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 16/04/2020 và 16/05/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa về việc thống nhất các Tờ trình ĐHDCĐTN 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
2. Chính sách cổ tức năm 2020.
3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
4. Thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020.

Vấn đề 1: Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- Căn cứ vào Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019;
- Căn cứ vào tình hình thực tế và dự báo năm 2020 của Công ty;
- + Hội đồng quản trị kính trình ĐHDCĐ thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng (Bao bì Carton & Offset)	Tấn	94.525
2	Doanh thu	Triệu đồng	1.800.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	140.000
4	Đầu tư	Triệu đồng	200.000

Vấn đề 2: Chính sách cổ tức năm 2020

- Hội đồng quản trị kính trình ĐHDCĐ thông qua chính sách chia cổ tức cho năm tài chính 2020 như sau:

Trả cổ tức: 10%/mệnh giá cổ phần

Thực hiện: Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện việc chi trả cổ tức theo tình hình tại thời điểm thích hợp.

Vấn đề 3: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

- Hội đồng quản trị kính trình ĐHDCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 là một trong năm Công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:
- + Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG)



- + Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC).
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam

Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện.

Vấn đề 4: Thù lao và ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

- Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa;
- Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- + Hội đồng quản trị trình lên Đại hội thông qua thù lao và ngân sách hoạt động cho HĐQT và BKS trong năm 2020 với mức **2% lợi nhuận sau thuế**.
- + Thực hiện: Giao cho Hội đồng quản trị xác định mức tiền thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của Pháp luật (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập).

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRỊNH THANH CÀN



Đồng Nai, ngày 29. tháng 05. năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 03

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa về việc thống nhất các Tờ trình ĐHCĐTN 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội Cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ và ngành nghề kinh doanh của Công ty. Cụ thể như sau:

1. Thay đổi ngành nghề kinh doanh:

- Bỏ ngành “In ấn” (mã ngành:1811)
- Ngành nghề mới của Công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sau khi sửa đổi như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1702 (Chính)	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
2	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy.
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy.

2. Sửa đổi Điều lệ của Công ty

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 3 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 16/04/2020. Các điều khoản khác trong Bản điều lệ không thay đổi. Cụ thể, Khoản 1, Điều 3: Ngành nghề kinh doanh sửa đổi như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	1702 (Chính)	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
2	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy.
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu sản xuất bao bì và giấy.



3. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị triển khai, thực hiện các công việc liên quan.

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRỊNH THANH CÀN



Đồng Nai, ngày 29 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 04

Về việc ban hành Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Kính thưa Quý Cổ đông,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành mới Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty CP Bao bì Biên Hòa (nội dung đính kèm Quy chế).

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

ĐỖ THỊ NGỌC HẠNH

Đồng Nai, ngày tháng năm 2020

QUY CHẾ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA

MỤC I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Bao Bì Biên Hòa (SOVI).

Các vấn đề khác không được nêu trong quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Ban Kiểm soát tổ chức, hoạt động, thực hiện kiểm soát, đánh giá theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của SOVI.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ có liên quan nếu có quy định pháp luật được hiểu theo quy định của pháp luật đang có hiệu lực hiện hành.

MỤC II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Số lượng, nhiệm kỳ

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 5. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
2. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của SOVI trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm

1. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít

nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh được đào tạo.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
3. Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 7. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp.
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 8. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

MỤC III

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, người quản lý khác; có sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ SOVI của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
5. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
6. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

MỤC IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm mười (10) Điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm.....
2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quy chế này đều hết hiệu lực thi hành.

BAN KIỂM SOÁT

ĐỖ THỊ NGỌC HẠNH

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Đại hội đồng cổ đông thường niên

Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa năm 2020

Vào lúc giờ, phút, ngày tháng năm 2020, tại Hội trường Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa - Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Biên Hoà, Đồng Nai, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông:

Chức vụ: Trưởng ban

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập lúc giờ phút ngày tháng năm 2020 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tới dự Đại hội với kết quả như sau:

I. Đại biểu tham dự họp lệ:

Số lượng Đại biểu tham gia:

Số lượng Đại biểu ủy quyền:

Đại diện cho: cổ phần

Chiếm:% số cổ phần có quyền biểu quyết

II. Số lượng cổ đông vắng mặt:

Số lượng cổ đông:

Đại diện cho:cổ phần

Chiếm:% số cổ phần có quyền biểu quyết

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa năm 2020 với thành phần tham dự như trên là họp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập lúc giờ phút ngày tháng năm 2020 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày tháng năm 2020

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN

**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa**

Vào lúc giờ, phút, ngày tháng năm 2020, tại Hội trường Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa - Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Biên Hoà, Đồng Nai, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông/Bà: Chức vụ: Trưởng ban

Ông/Bà: Chức vụ: Thành viên

Ông/Bà: Chức vụ: Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số lượng Đại biểu tham gia:

Số lượng Đại biểu ủy quyền:

Đại diện cho: cổ phần

Chiếm:% số cổ phần có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Tổng số phiếu thu: đại diện cho:cổ phần,

chiếm:% CP CQBQ dự họp.

Tổng số cổ đông không bỏ phiếu:đại diện cho: cổ phần,

chiếm:% CP CQBQ dự họp.

Kết quả bỏ phiếu:

Như vậy Nội dung đã được thông qua với tỉ lệ%

Biên bản được lập lúc giờ phút ngày tháng năm 2020 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa năm.

Ngày tháng năm 2020

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM
PHIẾU**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM
PHIẾU**

**TRƯỞNG BAN KIỂM
PHIẾU**